

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 133/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phê duyệt dự án tiền khả thi đầu tư xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét tờ trình số 399/TT-UB ngày 20-12-1993 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum và số 27/TT-UB ngày 17-1-1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xin phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn hồ chứa công trình thủy điện Yali trên con sông Sê San.

Căn cứ ý kiến đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (công văn số 1818/UB-TĐDA ngày 21-12-1992); của Bộ Lâm nghiệp (công văn số 1147/LN-KL ngày 12-6-1991 và số 1605/LN-KL ngày 17-8-1992) và của Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, tại công văn số 382/NSY ngày 12-4-1991).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án tiền khả thi đầu tư xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San thuộc tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: "Xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San".

2. Phạm vi, địa điểm dự án:

Phạm vi dự án: nằm trên địa phận của 2 tỉnh Kon Tum và Gia Lai bao gồm toàn bộ diện tích lưu vực sông Sê San tính từ đập chắn nước của công trình thủy điện Yali ngược lên phía thượng lưu.

Địa điểm: nằm ở vùng toạ độ địa lý:

Từ 13 độ 56' đến 15 độ 15' vĩ độ Bắc.

Từ 107 độ 28' đến 108 độ 23' kinh độ Đông.

Tổng diện tích tự nhiên toàn lưu vực: 740.100 héc-ta (Gia Lai: 157.750 héc-ta; Kon Tum: 582.350 héc-ta).

3. Mục tiêu - nhiệm vụ:

a) Mục tiêu.

Xây dựng hoàn chỉnh, vững bền hệ thống rừng phòng hộ vùng lưu vực sông Sê San nhằm điều tiết dòng chảy, hạn chế sạt lở, góp phần bảo vệ các công trình thủy lợi, thủy điện trong lưu vực, lập lại cân bằng sinh thái bảo vệ môi trường.

Chấm dứt nạn phá rừng làm nương rẫy và khai thác lâm sản bừa bãi trên cơ sở thực hiện định canh định cư, sản xuất lâm - nông - ngư kết hợp. Từng bước ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, tạo ra tập quán mới về canh tác thâm canh, nông - lâm kết hợp và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

b) Nhiệm vụ:

Tạo ra hệ thống rừng phòng hộ tập trung, liên vùng, liên khoảnh trên diện tích 251.890 héc-ta (Gia Lai: 38.790 héc-ta; Kon Tum: 213.100 héc-ta).

Tổ chức ổn định sản xuất và đời sống cho 32.966 hộ gia đình (Gia Lai: 9.835 hộ; Kon Tum: 23.131 hộ), trước hết cần chú trọng đối với các hộ đồng bào dân tộc còn du canh, du cư phát nương rẫy.

4. Các giải pháp cơ bản:

a) Về kỹ thuật:

Quản lý bảo vệ rừng hiện có: 139.505 héc-ta (Gia Lai: 25.280 héc-ta; Kon Tum: 114.225 héc-ta).

Bảo vệ, chăm sóc làm giàu đối với rừng nghèo kiệt: 14.465 héc-ta (thuộc Kon Tum).

Khoanh nuôi, phục hồi tự nhiên rừng trên đất chưa có rừng: 59.833 héc-ta (Gia Lai: 6036 héc-ta; Kon Tum: 53.797 héc-ta).

Trồng rừng mới 12.500 héc-ta (Gia Lai: 1.700 héc-ta; Kon Tum: 10.800 héc-ta).

Cơ cấu cây rừng và các biện pháp kỹ thuật, quy trình quy phạm về khoanh nuôi, bảo vệ và trồng rừng mới thực hiện theo quy định của Bộ Lâm nghiệp.

b) Về tổ chức: